

Ngày 30/09/2025	13,750 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.4%	-1.8%	-6.1%

	Q3/25	
ROE	4.1%	+/- YoY ▼ 1.2%

	Q3/25		
DT thuần	329	QoQ ▲ 132 ▲ 67.2%	YoY ▲ 151 ▲ 85.0%
		tỷ VNĐ	

	9T 2025	
DT thuần	657	YoY ▲ 223 ▲ 51.5%
		tỷ VNĐ

	Q3/25		
LN gộp	42.2	QoQ ▲ 19.2 ▲ 83.5%	YoY ▲ 7.40 ▲ 21.3%
		tỷ VNĐ	

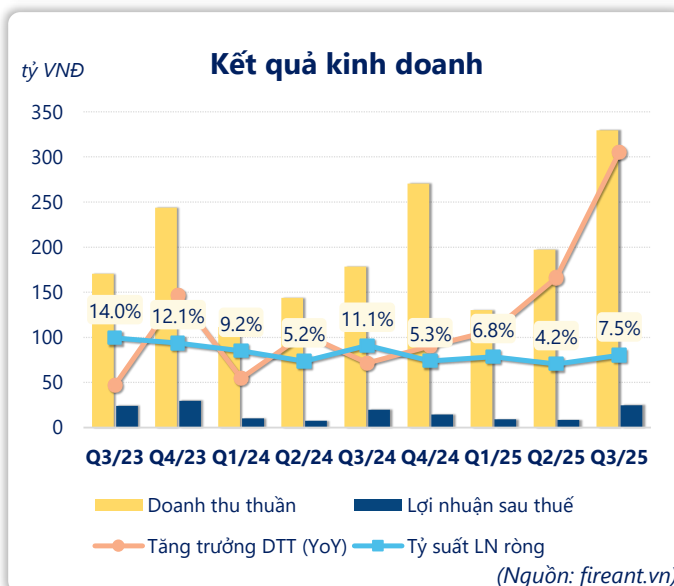
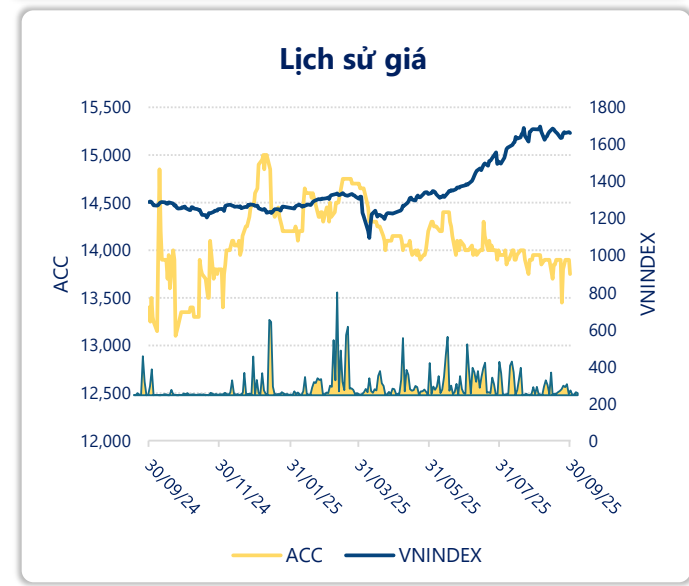
	9T 2025	
LN gộp	87.6	YoY ▲ 2.80 ▲ 3.4%
		tỷ VNĐ

	Q3/25		
LN thuần	30.7	QoQ ▲ 20.6 ▲ 204%	YoY ▲ 5.60 ▲ 22.3%
		tỷ VNĐ	

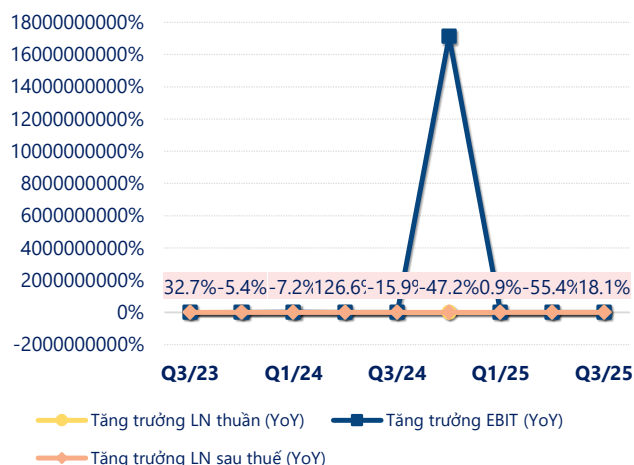
	9T 2025	
LN thuần	52.4	YoY ▲ 3.50 ▲ 7.2%
		tỷ VNĐ

	Q3/25		
LN sau thuế	24.7	QoQ ▲ 16.3 ▲ 195%	YoY ▲ 4.80 ▲ 24.3%
		tỷ VNĐ	

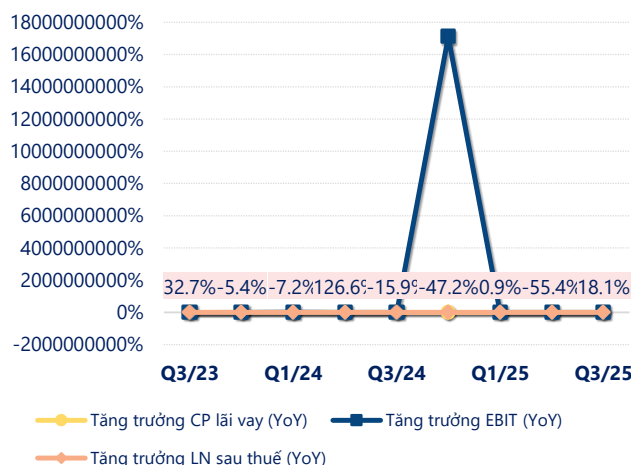
	9T 2025	
LN sau thuế	42.3	YoY ▲ 4.60 ▲ 12.1%
		tỷ VNĐ



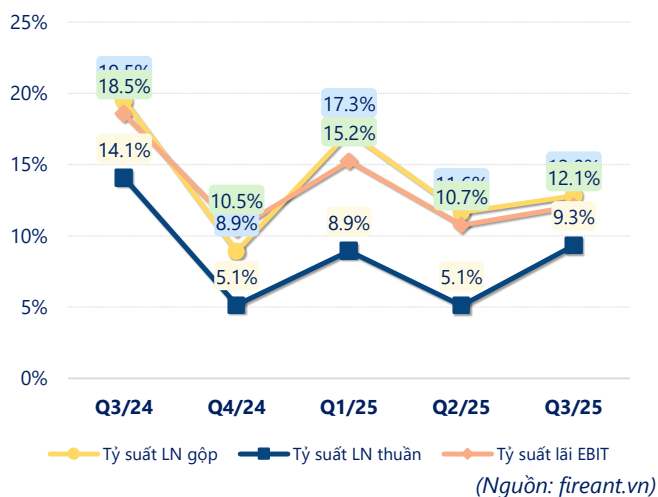
Tăng trưởng lợi nhuận



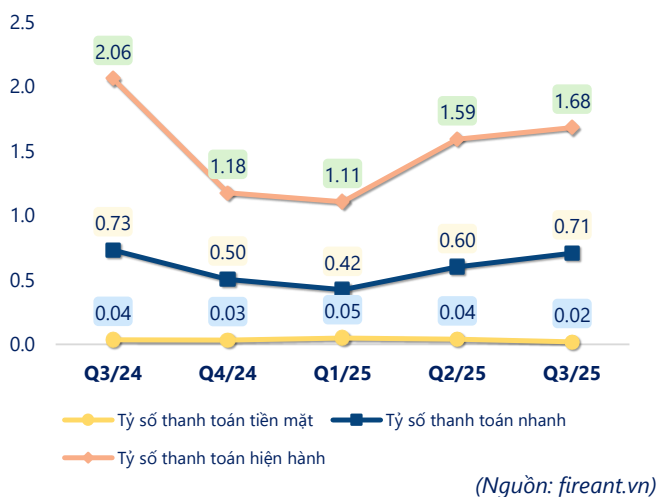
Tăng trưởng chi phí



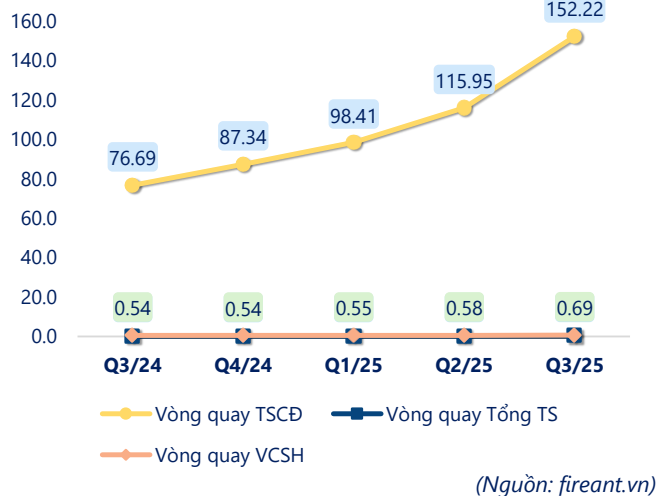
Tỷ suất lợi nhuận



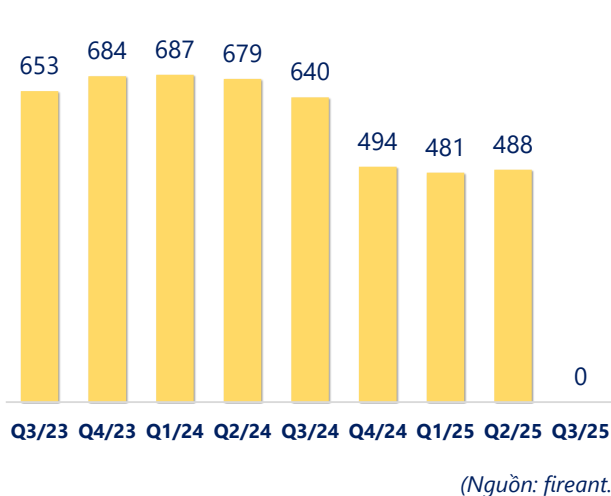
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	329	178	85.0%	657	434	51.5%
Giá vốn hàng bán	287	144	99.4%	569	349	63.2%
Lợi nhuận gộp	42.2	34.8	21.3%	87.6	84.8	3.4%
Doanh thu HĐTC	1.61	2.66	-39.3%	4.41	10.3	-57.3%
Chi phí TC	9.11	8.11	12.3%	28.1	30.5	-7.6%
Chi phí lãi vay	9.11	8.11	12.3%	28.1	30.5	-7.6%
LN trong công ty LKLD	1.00	0.00		1.00	0	
Chi phí bán hàng	1.97	1.03	91.2%	4.74	6.07	-21.9%
Chi phí QLDN	3.03	3.22	-5.8%	7.77	9.70	-20.0%
LN thuần từ HĐKD	30.7	25.1	22.3%	52.4	48.9	7.2%
Lợi nhuận khác	-0.03	-0.15	81.2%	0.27	0.08	253%
LN trước thuế	30.7	24.9	23.2%	52.7	49.0	7.5%
Lợi nhuận sau thuế	24.7	19.9	24.3%	42.3	37.7	12.1%
LNST của CĐ cty mẹ	24.6	19.9	23.4%	41.7	37.6	10.7%

(Nguồn: fireant.vn)

